

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 06/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Hà;
2. Bà Lộc Thị Kim Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Hải Đ**; (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1982, tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Nơi tạm trú: Thôn E, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng cầu đường; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trịnh Đình L, sinh năm 1965 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Hà Thị L1, sinh năm 1980; Con: Trịnh Ngọc Gia H, sinh năm 2017 và Trịnh Hà Phương T1, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Ông Hà Văn Đ1, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vũ Hoàng A, sinh năm 1975; Trú tại: Phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Vũ Hữu H1, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ H, P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, Trịnh Hải Đ, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 14A-125.95 (xe của Vũ Hoàng A, trú tại phường Y, quận C, thành phố Hà Nội) đi trên Quốc lộ B theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 153+980 Quốc lộ B thuộc thôn L, xã T, huyện Y là đoạn đường cong cua sang bên trái, khi vào cua, xe ô tô do Đ điều khiển đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều thì phát hiện phía trước, cách khoảng 2 - 3 mét có xe mô tô biển số 22F1- 051.43 do chị Nguyễn Thị L2, trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi ngược chiều. Do khoảng cách gần, Đ không kịp xử lý nên phần đầu xe ô tô của Đ đã đâm vào xe mô tô do L2 điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Nguyễn Thị L2 chết, 02 phương tiện hư hỏng.

Tại hiện trường lực lượng Cảnh sát giao thông tiến hành đo nồng độ cồn qua khí thở xác định Trịnh Hải Đ không có nồng độ cồn trong người khi xảy ra tai nạn và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đ có kết quả âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại kết luận giám định số 1428 ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T: Mẫu máu gửi giám định của Nguyễn Thị L2 không có cồn (Ethanol).

Tại kết luận giám định số 1428 ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T: Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu gửi giám định của Nguyễn Thị L2.

Qua khám nghiệm hiện trường, ghi nhận như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường vòng về bên trái, mặt đường trải nhựa, tại vị trí số 01 rộng 733 cm, tại vị trí 08 rộng 678 cm; đầu đường theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang có đặt biển báo hiệu nguy hiểm. Trên hiện trường có các vết trượt, vết cày, vùng chất lỏng màu đen, vùng mảnh vỡ, 02 phương tiện và tử thi được đánh số thứ tự từ 01 đến 09.

Tại Kết luận giám định số 1497 ngày 15/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Các vết trượt xước, mài miết, gãy, vỡ ở phần đầu xe bên phải xe ô tô biển số 14A-125.95 (ảnh 9 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với các vết trượt xước, gãy vỡ ở đầu xe mô tô biển số 22F1-051.43 là phù hợp.

- Xe ô tô biển số 14A-125.95 và xe mô tô biển số 22F1-051.43 chuyển động ngược chiều va chạm với nhau là phù hợp.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm: Xe ô tô biển số 14A-125.95 chuyển động theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang; Xe mô tô biển số 22F1-051.43 chuyển động theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 14A-125.95 và xe mô tô biển số 22F1-051.43 thuộc chiều đường bên trái theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang là phù hợp.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại kết luận giám định tử thi số 1409 ngày 27/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Lý d mất máu cấp do chấn thương ngực kín, rách nhu mô phổi trái.

Tại kết luận định giá số 61 ngày 23/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế và công sửa chữa xe ô tô biển số 14A-125.95 là 25.913.201 đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm mười ba nghìn hai trăm linh một đồng*).

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế và công sửa chữa xe mô tô Honda biển số 22F1-051.43 là 2.138.667 đồng (*Hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Trước cơ quan điều tra, Trịnh Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSYS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trịnh Hải Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Hải Đ khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Hải Đ theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Hải Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hải Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 670206008120 hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp mang tên Trịnh Hải Đ (*hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án*).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 250.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp nên không xem xét.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Áp dụng các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Hải Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Hải Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết cơ học, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh hiện trường vụ án kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, tại K+980 Quốc lộ B, thuộc thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Trịnh Hải Đ, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có giấy phép lái xe theo quy định) có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 14A-125.95 đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 22F1-051.43 do Nguyễn Thị L2, trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi ngược chiều (vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ), hậu quả Nguyễn Thị L2 chết do mất máu cấp do chấn thương ngực kín, đụng dập, rách nhu mô phổi trái.

Hành vi của Trịnh Hải Đ đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Khi điều khiển xe ô tô bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Vi phạm tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”* nên đã va quệt với xe mô tô biển số 22F1-051.43 do Nguyễn Thị L2 điều khiển, hậu quả Nguyễn Thị L2 chết do mất máu cấp do chấn thương ngực kín, rách nhu mô phổi trái. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 250.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong công tác (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua *“78 ngày đêm vượt nắng, thắng mưa”* đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc N - Lào Cai, Quyết định số 28/QĐ-BQLDA, ngày 30/01/2024); bị cáo có bố là Trịnh Đình L được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lên mức án cho phù hợp.

[3] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường về trách nhiệm dân sự đầy đủ cho đại diện bị hại, phía đại diện bị hại

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Hải Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị L2 số tiền 250.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 02/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển số 14A-125.95 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu là anh Vũ Hoàng A; trả lại xe mô tô biển số 22F1-051.43 cùng giấy tờ xe cho đại diện người bị hại là ông Hà Văn Đ1 là đúng quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng B2 của Trịnh Hải Đ đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hải Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Hải Đ 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo**, thử thách **02 (hai) năm**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2024).
Giao bị cáo: Trịnh Hải Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trịnh Hải Đ 01 (một) giấy phép lái xe số 670206008120 hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp mang tên Trịnh Hải Đ (*hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án*).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Hải Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Triệu Thị Hà - Lộc Thị Kim Thơm

Nguyễn Xuân Thủy